SỞ GIÁO DỤC&ĐÀO TẠO BẮC GIANG
CỤM THPT HUYỆN SƠN ĐỘNG

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: Lịch sử - Lớp 10
Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm 04 trang)

Mã đề thi 101

Họ và tên thí sinh:.....
SBD:.....

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (14 điểm)

Câu 1. Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?
A. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
C. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

Câu 2. Yếu tố nào đã đặt nền tảng cho các phát minh của cách mạng công nghiệp lần thứ ba?
A. Mạng lưới toàn cầu. **B.** Công nghệ in 3D.
C. Động cơ đốt trong. **D.** Thuyết tương đối.

Câu 3. Đâu là một trong bốn phát minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung đại và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?
A. Phát minh ra la bàn. **B.** Nêu ra thuyết nguyên tử.
C. Chế tạo bê tông. **D.** Giỏi về giải phẫu người.

Câu 4. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào?
A. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải.
B. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.
C. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.
D. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.

Câu 5. Yếu tố nào là cơ sở để người Ấn Độ sáng tạo nên chữ viết San-xcrít (chữ Phạn)?
A. Chữ giáp cốt và chữ Hán. **B.** Chữ viết Hy Lạp và chữ số La Mã.
C. Chữ tượng hình và chữ Phê-ni-xi. **D.** Chữ Kha-rốt-thi và chữ Bra-mi.

Câu 6. Thành tựu khoa học và kĩ thuật quan trọng nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là
A. điện và động cơ đốt trong. **B.** máy hơi nước và điện.
C. máy hơi nước và điện thoại. **D.** động cơ đốt trong và ô tô.

Câu 7. Ở thế kỉ XVIII, nhà phát minh vĩ đại nào được tôn vinh là "người nhân lên gấp bội sức mạnh của con người"?
A. Giêm Oát. **B.** Ác-crai-tơ. **C.** Giêm Ha-gri-vơ. **D.** Ét-mơn Các-rai.

Câu 8. Văn minh thời Phục hưng đề cao điều gì?
A. Giáo lí của Thiên Chúa giáo.
B. Giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
C. Vai trò quan trọng của Giáo hội Thiên Chúa.
D. Uy quyền và tính chuyên chế của các vị vua.

Câu 9. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa vật thể ?
A. Hát xướng, hát xoan. **B.** Nghệ thuật ca trù.
C. Thành quách, lăng tẩm. **D.** Đàn ca tài tử.

Câu 10. Cơ hội nào thôi thúc lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá lịch sử?

A. Những khoảng trống và những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử.
B. Xu thế toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
C. Xu thế hội nhập và không ngừng phát triển của thế giới hiện nay.
D. Sự phát triển của khoa học - công nghệ hiện đại ngày nay.

Câu 11. Những lĩnh vực nào dưới đây của văn hoá truyền thống Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài?
A. Hồi giáo, văn học, kiến trúc, ca múa, chữ viết.
B. Tôn giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.
C. Phật giáo, văn học, kiến trúc, điêu khắc, chữ viết,
D. Hin-đu giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.

Câu 12. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ là chức năng nào của Sử học?
A. Xã hội. **B.** Phục dựng. **C.** Tái hiện. **D.** Khoa học.

Câu 13. Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là phải đảm bảo tính
A. kế thừa. **B.** nhân tạo. **C.** tái tạo. **D.** nguyên trạng.

Câu 14. Những yếu tố cơ bản nào có thể giúp xác định một nền văn hóa bước sang thời kì văn minh?
A. Có chữ viết, nhà nước ra đời.
B. Xây dựng các công trình kiến trúc.
C. Có công cụ lao động bằng sắt xuất hiện.
D. Có con người xuất hiện.

Câu 15. Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào của Sử học?
A. Dự báo. **B.** Tuyên truyền. **C.** Giáo dục. **D.** Nhận thức.

Câu 16. Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng với mục đích quan trọng nhất là gì?
A. Khôi phục tinh hoa văn hóa của Hi Lạp – La Mã cổ đại.
B. Đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân và tri thức khoa học.
C. Xây dựng nền văn hóa mới, phù hợp của giai cấp tư sản.
D. Chống lại tư tưởng, văn hóa lạc hậu của Giáo hội Kitô và phong kiến.

Câu 17. Nội dung nào sau đây ***không*** phản ánh ý nghĩa của tri thức lịch sử?
A. Giúp con người nhận thức sâu về nguồn cội.
B. Giúp con người có thể thay đổi được quá khứ.
C. Giúp con người rút ra kinh nghiệm từ quá khứ.
D. Giúp con người có thể dự báo được tương lai.

Câu 18. Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là
A. sử dụng năng lượng điện với sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt.
B. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.
C. sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất.
D. quy trình, phương thức sản xuất được tối ưu hóa dựa trên nền tảng công nghệ số.

Câu 19. Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?
A. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.
B. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.
C. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.
D. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

Câu 20. Học tập và nghiên cứu lịch sử đưa đến cơ hội nào cho con người?
A. Trở thành nhà nghiên cứu. **B.** Điều chỉnh được nghề nghiệp.
C. Cơ hội về tương lai mới. **D.** Cơ hội về nghề nghiệp mới.

Câu 21. Văn hoá truyền thống Ấn Độ được truyền bá, gây ảnh hưởng rõ nét nhất ở đâu?

A. Đông Nam Á. **B.** Trung Đông. **C.** Tây Á. **D.** Trung Quốc.

Câu 22. Những thành tựu đạt được trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã đưa loài người bước sang thời đại

A. "văn minh thông tin". **B.** "văn minh nông nghiệp".

C. **"**văn minh công nghiệp". **D.** "văn minh siêu trí tuệ".

Câu 23. Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều

A. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

B. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.

C. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.

D. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phải là nhiệm vụ của sử học?

A. Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

B. Góp phần dự báo về tương lai của nhân loại.

C. Cung cấp tri thức lịch sử khoa học, chân thực.

D. Rút ra quy luật vận động và phát triển của lịch sử.

Câu 25. Công trình kiến trúc phòng thủ nào sau đây được xây dựng bởi nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc?

A. Lăng Ly Sơn. **B.** Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

C. Quảng trường Thiên An Môn. **D.** Vạn Lý Trường Thành.

Câu 26. Vì sao Lịch pháp và Thiên văn học ở Ai Cập cổ đại ra đời sớm?

A. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp. **B.** Tiến hành nghi thức tôn giáo.

C. Cúng tế các vị thần linh. **D.** Thúc đẩy sản xuất thương nghiệp.

Câu 27. Nội dung nào sau đây là hiện thực lịch sử?

A. Tác phẩm Người Thăng Long (Hà Ân).

B. Tác phẩm Đức Thánh Trần (Trần Thanh Cảnh).

C. Năm 1288, Nhà Trần đánh bại quân Mông Nguyên.

D. Tác phẩm Lá cờ thêu sáu chữ vàng (Nguyễn Huy Tưởng).

Câu 28. Toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

A. nhận thức lịch sử. **B.** sự kiện tương lai.

C. khoa học lịch sử. **D.** hiện thực lịch sử.

Câu 29. Vì sao nói chữ viết là cống hiến lớn lao của văn minh phương Tây cổ đại?

A. Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.

B. Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.

C. Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.

D. Kí hiệu ít, đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa sự vật, hiện tượng.

Câu 30. Người xưa nói: "ôn cố, tri tân" có nghĩa là gì?

A. Ôn cũ biết mới. **B.** Ôn mới biết cũ. **C.** Học mới ôn cũ. **D.** Học mới biết cũ.

Câu 31. Hiện nay, giải pháp cấp bách hàng đầu trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là gì?

A. Tăng cường các biện pháp bảo vệ di sản.

B. Xử lý nghiêm về vi phạm các giá trị di sản.

C. Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo tồn di sản.

D. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất hiện đại.

Câu 32. Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và ¼ ngày là thành quả rất lớn của người

A. La Mã. **B.** Trung Quốc. **C.** Hy Lạp. **D.** Ai Cập.

Câu 33. Nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức về toán học ở Ai Cập cổ đại là

A. nhu cầu tính toán phân chia ruộng đất và xây dựng.

B. nhu cầu tính toán nợ nần và thu thuế của giai cấp thống trị.

C. nhu cầu phát triển giáo dục, nâng cao dân trí.
D. nhu cầu tính toán trong quan hệ trao đổi, buôn bán hàng hóa.

Câu 34. Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu
A. Văn học. **B.** Địa lí. **C.** Sử học. **D.** Toán học.

Câu 35. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin là
A. mạng kết nối Internet không dây. **B.** mạng kết nối Internet có dây.
C. vệ tinh nhân tạo. **D.** máy tính điện tử.

Câu 36. Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một *"Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại"*?
A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.
B. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
C. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.
D. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.

Câu 37. Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?
A. Phát minh Động cơ đốt trong. **B.** Phương pháp nấu than cốc.
C. Phương pháp luyện kim "put-đinh". **D.** Chế tạo ra hệ thống máy tự động.

Câu 38. Một trong những hình thức mà người xưa lưu giữ và truyền lại cho thế hệ sau những truyền thống, tri thức, khát vọng khi chưa có ghi chép, thư tịch, nghiên cứu là
A. nghiên cứu, khắc họa trên đồ vật. **B.** ghi chép lại những gì đã diễn ra.
C. khắc họa trên vách đá, đồ vật. **D.** lưu trữ tư liệu sản xuất hàng ngày.

Câu 39. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?
A. Truyền thuyết, truyện ngắn. **B.** Văn học viết, thần thoại.
C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn. **D.** Thơ Đường, tiểu thuyết.

Câu 40. Nội dung nào ***không*** phản ánh đúng những tác động tiêu cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?
A. Sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa.
B. Ô nhiễm môi trường.
C. Người lao động có nguy cơ mất việc làm.
D. Bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em.

B. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời? Anh(chị) hãy phát biểu một vài suy nghĩ về việc học tập lịch sử của thế hệ trẻ ngày nay.

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á?

Câu 3 (1.5 điểm): Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh họa?

------ HẾT ------

SỞ GD & ĐT BẮC GIANG
CỤM THPT HUYỆN SƠN ĐỘNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: Lịch sử - Lớp 10

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (14 ĐIỂM) mỗi câu đúng 0.35 điểm

Mã 101

1. A	2. D	3. A	4. A	5. D	6. A	7. A	8. B	9. C	10. A
11. B	12. D	13. D	14. A	15. A	16. C	17. B	18. C	19. D	20. D
21. A	22. A	23. C	24. D	25. D	26. A	27. C	28. D	29. B	30. A
31. C	32. A	33. A	34. C	35. A	36. A	37. A	38. C	39. D	40. C

Mã 102

1. D	2. D	3. D	4. B	5. C	6. D	7. B	8. A	9. D	10. C
11. C	12. B	13. A	14. B	15. C	16. A	17. D	18. D	19. A	20. A
21. B	22. C	23. B	24. A	25. D	26. B	27. C	28. D	29. B	30. A
31. A	32. B	33. B	34. D	35. C	36. A	37. C	38. C	39. C	40. D

B. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1	**Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời? Anh(chị) hãy phát biểu một vài suy nghĩ về việc học tập lịch sử của thế hệ trẻ ngày nay.**	**2.0 điểm**
	*** Lý do phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời:**	**1,25**
	+ Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn cần hiểu biết và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai.	0,25
	+ Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay vẫn còn là bí ẩn, cho dù đã có những cách giải thích khác nhau được đưa ra. Việc tồn tại những khoảng trống, những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử chính là cơ hội thôi thúc lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá để hoàn chỉnh thêm nhận thức chung, làm giàu tri thức lịch sử.	0,25
	+ Hiện nay, nhân loại đang sống trong kỉ nguyên toàn cầu hoá. Khám phá lịch sử giúp chúng ta biết được những thành tựu văn minh của nhân loại qua các thời kì, hiểu được những kinh nghiệm, rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử các nước khác, phòng tránh được những sai lầm...	0,25
	+ Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hoá của các nước, các khu vực và thế giới giúp chúng ta: mở rộng và cập nhật vốn kiến thức; hoàn thiện và phát triển kĩ năng… từ đó có thể hội nhập thành công.	0,25
	+ Ngày nay, tri thức lịch sử và văn hoá chính là nguồn cảm hứng và ý tưởng cho nhiều sáng tạo trong các ngành công nghiệp văn hoá, phát triển du lịch,... Do đó, việc học tập và tìm hiểu lịch sử cũng đưa lại cho chúng ta những cơ hội nghề nghiệp mới đầy thú vị.	0,25
	***Một vài suy nghĩ về việc học tập lịch sử của thế hệ trẻ ngày nay**	**0,75**
	- Lịch sử là môn học mang lại nhiều tri thức và lợi ích, nên trong chương trình giáo dục mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định là môn học bắt buộc.	0,25

	- Hiện nay phần lớn thế hệ trẻ đã quan tâm đến việc học tập và tìm hiểu lịch sử của dân tộc cũng như của thế giới để giúp họ có cơ hội trong việc giao tiếp, tìm kiếm cơ hội lựa chọn nghành nghề và hội nhập thành công.	0,25
	- Tuy nhiên, do đây là môn xã hội nên có ít sự lựa chọn, cơ hội mở ra cho môn học này ít ỏi. Phương pháp dạy và học còn nhiều hạn chế nên chưa gây hứng thú đối với người học nên cần phải đổi mới về phương pháp dạy …	0,25
Câu 2	**Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á?**	**2.5 điểm**
	*** Thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời cổ- trung đại**	**1,5**
	- Thành tựu về tôn giáo: + Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn, trong đó, hai tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ là Hin-đu giáo và Phật giáo. +Hồi giáo được truyền bá vào và phát triển…	0,25
	- Thành tựu về chữ viết + Sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, từ chữ cổ Kha-rô- thi và Brami người Ấn Độ đã sáng tạo ra chữ Sankrit (chữ Phạn)	0,25
	- Thành tựu về văn học + Văn học Ấn Độ đạt nhiều thành tựu rực rỡ, tiêu biểu nhất là kinh Vê-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na, các tác phẩm của Ca-li-đa-sa (như vở kịch Sơ-kun-tơ-la),...	0,25
	- Thành tựu về kiến trúc và điêu khắc + Kiến trúc, điêu khắc của Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo. + Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo; các thánh đường, cung điện Hồi giáo…	0,25
	- Khoa học kĩ thuật. + Toán học: sáng tạo ra 10 chữ số; tính được giá trị của số pi (7) là 3,1416;... + Thiên văn học: cư dân Ấn Độ sớm có hiểu biết về vũ trụ, về Mặt Trời và các hành tinh; biết đặt ra lịch. + Vật lí học và Hoá học: nêu ra thuyết nguyên tử, đã khẳng định được về lực hấp dẫn của Trái Đất; + Y - Dược học: có nhiều ghi chép về bệnh lí học, giải phẫu học, độc dược học…	0.5

	*** Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á** + Các tôn giáo của cư dân Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài và để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử nhân loại. + Chữ viết của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á và được cải biến thành chữ viết của một số quốc gia trong khu vực này (Cam-pu-chia, Thái Lan, Lào,...). + Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng, đề tài sáng tác của nhiều ngành nghệ thuật khác, không chỉ ở Ấn Độ mà cả nhiều quốc gia khác, nhất là khu vực Đông Nam Á. + Kiến trúc và điều khắc của Ấn Độ đã có những ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á.	**1,0** 0.25 0.25 0.25 0.25
Câu 3	**Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh họa?**	**1.5 điểm**
	a. Ý nghĩa của cách mạng công nghiệp hiện đại	**1,0**
	- Cách mạng cong nghiệp hiện đại đã mạng lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu làm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.	0,25
	- Cuộc cách mạng này cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về năng suất lao động. Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hoá các hình thức sản xuất và quản lí.	0,25
	- Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ,... do đó có thể hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn.	0,25
	- Thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn, mua sắm hàng hoá, dịch vụ bằng hình thức trực tuyến. Thông qua thương mại điện tử, người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu. Thúc đẩy quá trình khu vực hoá, toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới,...	0,25
	b. Ví dụ minh họa Hs có thể lấy các ví dụ khác nhau (Gv tùy theo mức độ hs làm được mà cho điểm), ít nhất là hai ví dụ	**0.5**